TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 77/2017/HS-ST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn.
2. Ông Hoàng Văn Tấn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giáp Văn T** - sinh năm 1990.

HKTT: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông Giáp Văn Q - sinh năm 1968 (đã chết) và bà Đỗ Thị D - sinh năm 1970.

Vợ: Thân Thị Hg - sinh năm 1990 (đã ly hôn).

Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014.

Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tam giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị Thanh M - sinh năm 1994 (có mặt).

2. Ông Giáp Văn Ng - sinh năm 1965 (có mặt).

Đều trú quán: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

1. Ông Nguyễn Xuân H - sinh năm 1966 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Việt A - sinh năm 1979 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà Đỗ Thị D - sinh năm 1970 (có mặt).

Trú quán: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Giáp Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/8/2017, Giáp Văn T - sinh năm 1990, trú quán: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi bộ từ nhà mình đến nhà chị Nguyễn Thị Thanh M - sinh năm 1994, ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. Tới nơi thấy cửa cổng và cửa nhà chị M đều khóa, trong nhà không có ai, T trèo qua tường vào sân đi đến cửa nhà trèo lên cánh cửa rồi chui qua ô thoáng cửa chính vào trong nhà, thấy có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus của chị M để ở đầu giường nên T lấy trộm chiếc máy tính đút vào trong người rồi đi vào nhà vệ sinh thông với nhà chính mở cửa nhà vệ sinh đi ra sân trèo tường đi về nhà mình. Sau đó, T đút máy tính trộm cắp được vào túi nilon màu đen xách ra đầu thôn, thuê xe ôm của người đàn ông không quen biết đi đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Việt A - sinh năm 1979, ở thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang nói dối là máy tính của mình rồi bán máy tính trộm cắp cho anh Việt A được 3.000.000đồng. Toàn bộ số tiền này T đã ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 24/8/2017, T đến Công an huyện Việt Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG G2.

Ngày 24/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã thu giữ của anh Việt A chiếc máy tính xách tay trên.

Ngày 28/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận chiếc máy tính của chị M trị giá 6.000.000đồng.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Ngày 12/9/2017, chị M được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên trả lại máy tính bị mất, nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Anh Nguyễn Việt A yêu cầu T trả lại anh 3.000.000đồng đã bỏ ra mua máy tính của T.

Quá trình điều tra, Giáp Văn T còn khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, T còn một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác tại xã N, huyện Việt Yên, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 09 giờ ngày 12/6/2017, T đi bộ đến nhà ông Giáp Văn Ng - sinh năm 1965 ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. Tới nơi, thấy cổng và cửa nhà khóa xung quanh không có ai, T trèo Tường đi vào sân rồi đi ra cửa nách ở đầu hồi ngôi nhà chính, thấy cửa không khóa, chỉ cài chốt nên T lấy 01 con dao (loại dao vọ, dài 42cm, bản rộng nhất 5,5cm) ở cạnh cửa cầm ở tay phải đưa qua khe cánh cửa cậy chốt cửa bật ra. Sau đó, T mở cửa đi vào trong nhà thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 của ông Ng để ở đuôi giường kê ở góc nhà, T lấy trộm chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi đi ra cửa nách ra ngoài sân khép cánh cửa lại sau đó trèo tường ra ngoài đi đến đầu thôn thuê xe ôm của người đàn ông không quen biết mang điện thoại trộm cắp đến cửa hàng điện thoại di động của ông Nguyễn Xuân H - sinh năm 1966, ở khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang nói dối là điện thoại của mình rồi bán điện thoại trộm cắp cho ông H được 2.500.000đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại T đã ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 13/6/2017, ông H đã bán lại chiếc điện thoại di động trên cho một người thanh niên không quen biết được 2.700.000đồng.

Ngày 30/8/2017, ông Ng đã giao nộp con dao (loại dao vọ dài 42cm, bản rộng nhất 5,5cm).

Ngày 01/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên cho bị cáo T nhận dạng con dao ông Ng giao nộp. Kết quả, T khẳng định con giao ông Ng giao nộp là con dao T sử dụng cậy cửa để trộm cắp tài sản.

Ngày 19/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận chiếc điện thoại di động của ông Ng trị giá 3.432.000 đồng.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Ông Ng yêu cầu bị cáo T bồi thường cho ông số tiền 3.432.000đồng là trị giá điện thoại bị mất.

Vụ thứ hai:

Khoảng 10 giờ ngày 18/8/2017, T đi bộ từ nhà mình đến nhà chị Nguyễn Thị Thanh M - sinh năm 1994, ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. Tới nơi thấy cửa cổng và cửa nhà chị M đều khóa, trong nhà không có ai, T trèo qua tường vào sân đi đến cửa nhà trèo lên cánh cửa rồi chui qua ô thoáng cửa chính vào trong nhà, thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG G2 của chị M để ở đầu giường cạnh góc nhà nên T

lấy trộm điện thoại đút vào túi quần rồi đi vào nhà vệ sinh thông với nhà chính mở cửa nhà vệ sinh đi ra sân trèo tường đi về nhà mình. Sau đó, T kiểm tra điện thoại thấy vỡ màn hình, bên trong không có sim nên giữ lại để nghe nhạc. Ngày 24/8/2017, T đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên khi đến đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 28/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận chiếc điện thoại di động của chị M trị giá 600.000đồng.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Ngày 12/9/2017, chị M được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên trả lại điện thoại bị mất, nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 83/KSĐT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Giáp Văn T về tội "Trộm cắp tài sản". Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội và không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Giáp Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Việt A số tiền 3.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu sung công quỹ nhà nước của ông H: 200.000đồng tiền thu lời bất chính.

- Trả lại ông Ng: 01 con dao kim loại (loại dao vọ dài 42cm, bản rộng nhất 5,5cm).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo Giáp Văn T tại phiên tòa thành khẩn, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 83/KSĐT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Giáp Văn T *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, trong các ngày 12/6/2017, 18/8/2017 và 22/8/2017, Giáp Văn T đã lén lút đột nhập vào nhà ông Giáp Văn Ng - sinh năm 1965 và chị Nguyễn Thị Thanh M - sinh năm 1994 đều ở thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản sau đó giữ lại để sử dụng và mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo Giáp Văn T trộm cắp trong 03 vụ là 10.032.000 đồng, trong đó 02 vụ đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản 9.432.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do thiếu tu dưỡng, đua đòi ăn chơi, tham lam vụ lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi được phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

* *Xét về nhân thân bị cáo:* Bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

* *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

* *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là ông Giáp Văn Ng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; sau khi phạm tội bị cáo đến đầu thú tại Công an huyện Việt Yên; người bị hại là chị M và ông Ng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Qua phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì đáng giá nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Việt A khi mua máy tính xách tay của T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 của ông Ng, do ông H bán cho người không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên không thu hồi được để trả cho bị hại.

Đối với ông H khi mua điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 của T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với vụ trộm cắp tài sản ngày 18/8/2017, do giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 15/10/2017, Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Nghị định 167 của chính phủ là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 con dao kim loại (loại dao vọ dài 42cm, bản rộng nhất 5,5cm) là tài sản của ông Ng, tại phiên tòa ông Ng đề nghị được nhận lại nên cần áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho ông Ng là có căn cứ.

Ngoài ra cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để truy thu sung công quỹ nhà nước của ông H 200.000 đồng tiền thu lời bất chính.

Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thanh M xác nhận chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị M nên Hội đồng xét xử không xem xét là có căn cứ.

Ông Giáp Văn Ng tại phiên tòa trình bày: Trong quá trình chờ Tòa án xét xử thì bà Đỗ Thị D (là mẹ đẻ của bị cáo) bồi thường số tiền 3.432.000 đồng cho ông. Vì vậy ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông bất cứ khoản tiền gì. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Ng nên Hội đồng xét xử không xem xét là có căn cứ.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Việt A buộc bị cáo phải trả lại cho anh 3.000.000đồng mà anh đã bỏ ra mua máy tính của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu hợp pháp của anh Việt A nên cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Việt A số tiền 3.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với bà Đỗ Thị D đã bồi thường cho ông Ng 3.432.000 đồng thay cho bị cáo, bà xác định đây là tài sản riêng của bà và bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Du nên Hội đồng xét xử không xem xét tại vụ án này.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Giáp Văn T: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Việt A số tiền 3.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu sung công quỹ nhà nước của ông H: 200.000đồng tiền thu lời bất chính.

- Trả lại ông Ng: 01 con dao kim loại (loại dao vọ dài 42cm, bản rộng nhất 5,5cm).

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99; 231; 233; 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi 25 hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A;
- Công an huyện Việt Yên;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Thị Hương Lan